

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 156/2024/DS-GĐT

Ngày: 11/06/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** ông Phan Thanh Tùng;

***Các Thẩm phán:*** ông Bùi Đức Xuân;  
bà Trần Thị Thu Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Anh Quân, Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Trần Văn Ry, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa các đương sự:

***1/Nguyên đơn:***

1.1/Bà Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1982;

Địa chỉ (nơi đăng ký thường trú): 1025/34 Hậu Giang, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ (nơi tạm trú): 656 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***2/Bị đơn:***

Công ty trách nhiệm hữu hạn T1.

Địa chỉ: ấp E, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

***Người đại diện theo pháp luật:***

ông Phạm Văn H, Giám đốc công ty.

***3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1/Ông Trần Vinh H1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 33 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2/Ông Trần Đ, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 80 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Huỳnh Mỹ P trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Vào ngày 18/01/2021, công ty trách nhiệm hữu hạn () Trường T1 (sau đây gọi là công ty T1) do ông Phạm Công H2 làm đại diện, nói chuyện với bà P về việc công ty T1 cần mua một máy xay bào và băng tải lên, đã qua sử dụng. Sau khi xem máy, vào ngày 24/03/2021, bà P (là bên bán) và công ty T1 (là bên mua) ký kết hợp đồng kinh tế số 0103 - 2021/HĐKT (gọi là hợp đồng số 0103), thỏa thuận mua-bán một máy xay bào và băng tải lên, đã qua sử dụng, với giá 1.500.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, công ty T1 trả cho bà P số tiền 50.000.000 đồng; đến ngày 27/03/2021, trả tiếp 450.000.000 đồng; ngày 10/5/2021, trả tiếp 500.000.000 đồng (tổng cộng là 1.000.000.000 đồng).

Theo Điều 3 của hợp đồng số 0103, công ty T1 phải trả đủ 1.500.000.000 đồng trong vòng 01 tháng, kể từ khi nhận máy. Vào tháng 03/2021, bà P đã giao máy cho công ty T1. Nhưng đến ngày nay, công ty vẫn chưa trả số tiền còn lại là 500.000.000 đồng.

Vì vậy, bà P khởi kiện, đòi công ty T1 phải trả cho bà P số tiền 500.000.000 đồng còn lại, không yêu cầu tính lãi.

*Công ty TNHH T1 trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, như sau:*

Vào ngày 24/03/2021, công ty T1 (bên mua) ký kết hợp đồng kinh tế số 0103 với bà P (bên bán); ông H2 (đại diện công ty) là người trực tiếp xem máy và ký tên vào hợp đồng. Điều 1 của hợp đồng số 0103 thỏa thuận mua-bán máy xay bào và băng tải lên, nhưng không thỏa thuận về nhãn hiệu của máy; hai bên thừa nhận việc mua-bán máy xay bào và băng tải lên, thuộc loại đã qua sử dụng.

Bà P đã giao đúng máy và đúng thời hạn theo thỏa thuận của hợp đồng. Tuy nhiên, máy không đạt được năng suất như yêu cầu của công ty, không cắt được loại nguyên liệu (keo) có kích thước lớn. Do đó, công ty T1 đã nhiều lần

yêu cầu bà P đến lắp ráp lại máy để bảo đảm năng suất và nguyên liệu xay của máy đúng theo yêu cầu của công ty.

Vào ngày 20/10/2021, ông T với ông Trần Đ ký vào biên bản về việc giải quyết HĐ.KT nội dung như sau: *“Bên ông Trần Đ có trách nhiệm hỗ trợ trong thời gian vận hành máy có sự cố. Giá trị sửa chữa dưới 5.000.000 đồng bên ông Đ giải quyết; trên số tiền 5.000.000 đồng bên Công ty T1 giải quyết. Thời gian bên A hỗ trợ cho bên B vận hành máy là 3 tháng (ba tháng kể từ ngày ráp máy)”*.

Sau khi ký thỏa thuận ngày 20/10/2021, hai bên không thực hiện. Do đó, vào ngày 22/10/2021, ông H2 và ông Trần Đ tiếp tục ký biên bản giải quyết về hợp đồng số 0103-2021 với nội dung như sau: *“Bên ông Đ đồng ý vào lúc 10 giờ ngày 23.10.2021 đến cơ sở Công ty TNHH T1 để thực hiện ráp hoàn chỉnh lại máy bào xay, băng tải lên. Sau khi máy xay bào vận hành xong bên Công ty ký nhận vào Biên bản bàn giao máy cho bên ông Đ. Kể từ ngày 22.10.2021 bên ông Đ bàn giao máy xay bào băng tải lên cho Công ty. Đến ngày 29.10.2021 Công ty phải thanh toán số tiền còn lại là 500.000.000 đồng”*.

Vào ngày 23/10/2021, ông Đ đến chỉnh lại máy xay bào và băng tải lên. Sau đó, máy vẫn chạy được nhưng không đảm bảo công suất và không xay được nguyên liệu to.

Đến ngày 25/10/2021, hai bên ký tiếp biên bản nghiệm thu hợp đồng kinh tế số 0103, ráp các phụ kiện hoàn chỉnh vận hành máy xay bào với nội dung như sau:

-Sau khi bên ông Đ thực hiện ráp máy xay bào xong, bên công ty kiểm tra thực tế máy xay vận hành tốt, còn năng suất máy chạy bên công ty chưa kiểm định đúng theo yêu cầu của bên công ty. Nếu bên công ty không chấp nhận máy xay bào đã ký trong hợp đồng mua bán thì bên ông Đ hoàn lại số tiền cho công ty là 900.000.000 đồng (nhưng trong thỏa thuận ngày 25/10/2021 ghi nhầm là 9.000.000.000 đồng). Bên Công ty đã chuyển cho ông Đ là 1.000.000.000 đồng, ông Đ giao cho bên Công ty 900.000.000 đồng; au đó, ông Đ chở máy và thanh lý Hợp đồng kinh tế 0103.

Khi ông T và ông Trần Đ ký vào các biên bản nói trên, thì ông Đ không được sự ủy quyền của bà P. Đồng thời, thỏa thuận tại các biên bản ngày 20, ngày 22 và ngày 25/10/2021 giữa ông T với ông Trần Đ không được thực hiện; trong thực tế thì hai bên không thỏa thuận cụ thể như thế nào về năng suất, nguyên liệu xay của máy.

Do đó, công ty T1 không đồng ý với yêu cầu của bà P; công ty yêu cầu bà P trả lại 1.000.000.000 đồng và sẽ trả lại máy xay bảo và băng tải lên.

*Ông Trần Đ trình bày ý kiến như sau:*

Ông Đ, bà P và ông H1 cùng góp vốn mua máy xay bảo và băng tải lên, để bán lại cho công ty T1; ông Đ là người phụ trách việc lắp ráp máy.

Thực hiện hợp đồng số 0103, bà P, ông Đ và ông H1 đã giao máy xay bảo và băng tải lên đúng thỏa thuận của hợp đồng. Sau khi nhận máy, công ty T1 không trả đủ tiền vì cho rằng máy chạy không đạt công suất, không xay nguyên liệu to, mặc dù những yêu cầu này (của công ty đưa ra) không có trong thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết.

Vào ngày 20/10/2021, công ty T1 và ông Trần Đức k biên bản về việc giải quyết HĐ.KT, nội dung như sau: *“Bên ông Trần Đ có trách nhiệm hỗ trợ trong thời gian vận hành máy có sự cố. Giá trị sửa chữa dưới 5.000.000 đồng bên ông Đ giải quyết trên số tiền 5.000.000 đồng bên Công ty T1 giải quyết. Thời gian bên A hỗ trợ cho bên B vận hành máy là 3 tháng (ba tháng kể từ ngày ráp máy)”*. Sau khi ký thỏa thuận này, ông Đ đã cho người xuống kiểm tra và máy vẫn hoạt động nhưng phía công ty vẫn không đồng ý trả số tiền còn lại.

Đến ngày 22/10/2021, công ty T1 và ông Trần Đ tiếp tục ký biên bản giải quyết về hợp đồng kinh tế số 0103-2021.HĐKT với nội dung như sau: *“Bên ông Đ đồng ý vào lúc 10 giờ ngày 23.10.2021 đến cơ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 để thực hiện ráp hoàn chỉnh lại máy bảo xay, băng tải lên. Sau khi máy xay bảo vận hành xong bên Công ty ký nhận vào Biên bản bàn giao máy cho bên ông Đ. Kể từ ngày 22.10.2021 bên ông Đ bàn giao máy xay bảo băng tải lên cho bên Công ty. Đến ngày 29.10.2021 bên Công ty phải thanh toán đủ số tiền còn lại là 500.000.000 đồng”*. Thực hiện thỏa thuận này, vào ngày 23/10/2021, ông Đ đến chỉnh lại máy xay bảo và băng tải lên, nhưng sau đó, công ty vẫn không trả số tiền còn lại.

Đến ngày 25/10/2021, ông Đ và công ty tiếp tục ký biên bản nghiệm thu hợp đồng kinh tế số 0103.2021.HĐK, ráp các phụ kiện hoàn chỉnh vận hành máy xay bảo với nội dung như sau: sau khi bên ông Đ thực hiện ráp máy xay bảo xong bên công ty kiểm tra thực tế máy xay bảo xong thực tế máy vận hành tốt, còn năng xuất máy chạy bên Công ty chưa kiểm định đúng theo yêu cầu của bên Công ty. Nếu bên Công ty không chấp nhận máy xay bảo đã ký hợp đồng mua bán thì bên ông Đ hoàn lại số tiền cho công ty số tiền 900.000.000 đồng,

(nhưng ghi nhầm là 9.000.000.000 đồng); bên công ty đã chuyển cho bên ông Đ là 1.000.000.000 đồng; ông Đ giao lại cho bên công ty 900.000.000 đồng, rồi ông Đ chở máy về và thanh lý hợp đồng kinh tế.

Sự việc ông Đ ký vào các văn bản nói trên là không được sự đồng ý của bà P với ông H1. Vì vậy, ông Đ không đồng ý với yêu cầu phản tố của công ty T1.

*Ông Trần Vinh H1 trình bày:*

Ông H1, bà P và ông Đ cùng góp vốn để mua máy xay bào và băng tải lên đã qua sử dụng, để bán lại cho Công ty T1. Khi mua máy xay bào và băng tải lên, ông H1 không biết nhãn hiệu của máy, không biết nguồn gốc xuất xứ.

Vào ngày 24/03/2021, bà P ký hợp đồng kinh tế số 0103 với công ty T1 để bán máy xay bào và băng tải, với giá 1.500.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận về năng suất hoạt động của máy xay bào, không thỏa thuận về nguyên liệu mà máy có thể xay, cắt được.

Công ty T1 đã nhận máy nhưng chưa trả đủ tiền, còn thiếu 500.000.000 đồng. Vì vậy, ông H1 yêu cầu công ty phải trả số tiền 500.000.000 đồng còn thiếu.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 29/08/2022, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử như sau:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Mỹ P về việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 thanh toán 500.000.000 đồng.*

*2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 về việc yêu cầu bà Huỳnh Mỹ P trả số tiền 1.000.000.000 đồng và Công ty sẽ trả máy xay bào và băng tải lên.*

*Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Mỹ P số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng mà đương sự phải chịu; lãi suất do chậm thi hành án.

Sau xét xử sơ thẩm, công ty T1 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại bản án Dân sự phúc thẩm số 155/2023/DS-PT ngày 25/04/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử như sau:

*Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1.*

*Sửa bản án sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.*

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Mỹ P về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 thanh toán tiền hàng còn nợ là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 về việc yêu cầu bà P trả lại số tiền hàng mà công ty đã thanh toán. Buộc bà Huỳnh Mỹ P phải hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng).

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 phải giao trả cho bà Huỳnh Mỹ P một máy xay bào và băng tải lên đã qua sử dụng đang đặt tại Trụ sở của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1, theo Hợp đồng kinh tế số 0103-2021/HĐKT ngày 24/3/2021 giữa bà Huỳnh Mỹ P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 và theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng mà đương sự phải chịu, lãi suất do chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Vào ngày 10/06/2023, bà Huỳnh Mỹ P có đơn yêu cầu xem xét lại bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại quyết định số 79/QĐ-VKS-DS ngày 11/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án phúc thẩm nói trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán-Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm; lý do như sau:

-Những yêu cầu mà công ty Đ1 (bảo đảm công suất theo yêu cầu của công ty; bảo đảm xây được nguyên liệu to...) đều không được thỏa thuận rõ ràng tại hợp đồng số 0103 mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, khi bà P đã giao đúng máy và máy vẫn hoạt động bình thường; công ty đã nhận máy thì công ty phải tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho bà P.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào ngày 24/03/2021, bà Huỳnh Mỹ P (là bên bán) và công ty TNHH T1 (là bên mua) ký kết hợp đồng mua-bán “máy xay bào + băng tải lên”, loại cũ

(đã qua sử dụng); giá tiền mua-bán máy là 1.500.000.000 đồng. Trước khi ký kết hợp đồng, người đại diện của công ty TNHH T1 đã trực tiếp xem máy và sau đó, đồng ý ký kết hợp đồng

[2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TNHH T1 đã nhận máy để sử dụng và đã trả trước số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà Huỳnh Mỹ P.

Đối với số tiền mua-bán máy còn lại là 500.000.000 đồng, công ty TNHH T1 không đồng ý trả vì lý do như sau:

- Công suất của máy không bảo đảm theo yêu cầu của công ty;
- Máy không xay được nguyên liệu to.

[3] Xét thấy, ý kiến mà công ty TNHH T1 nêu ra nhằm để không tiếp tục thực hiện hợp đồng số 0103 đã ký kết, là không chính đáng, bởi vì những lý do sau đây:

- Điều 4 của bản hợp đồng số 0103 (về trách nhiệm của hai bên) ghi như sau: *“Trách nhiệm bên A: Giao hàng đúng thỏa thuận; Bao chạy máy xay bào và băng tải lên. Trách nhiệm bên B: Bên B thanh toán cho bên A theo Điều 3 của Hợp đồng”*.

Bản hợp đồng số 0103 ngày 24/03/2021 có tất cả 05 (năm) điều khoản. Ngoài Điều 4 viện dẫn nói trên (thỏa thuận về việc *“Bao chạy máy xay bào và băng tải lên”*), thì không có bất cứ điều khoản nào khác nói rõ về chi tiết tính năng kỹ thuật của máy xay bào + băng tải lên, theo như yêu cầu của công ty TNHH T1 đặt ra, như là điều kiện để trả số tiền còn lại 500.000.000 đồng.

Cho đến ngày hôm nay, công ty TNHH T1 đã nhận máy xay bào + băng tải lên, đúng thời hạn theo hợp đồng; những máy móc, thiết bị này đều hoạt động bình thường và công ty TNHH T1 cũng đã trả được 1.000.000.000 đồng/1.500.000.000 đồng giá trị mua-bán máy.

[4] Với những tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án được phân tích và chứng minh nói trên, thì có căn cứ kết luận rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, buộc công ty TNHH T1 phải tiếp tục trả số tiền 500.000.000 đồng tiền còn thiếu theo hợp đồng số 0103, cho bà Huỳnh Mỹ P, là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;*

1/Chấp nhận kháng nghị số 79/QĐ-VKS-DS ngày 11/03/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy bản án Dân sự phúc thẩm số 155/2023/DS-PT ngày 25/04/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 29/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Mỹ P; bị đơn là công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (và những người khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

2/Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu P.LTHS, P.GĐKT2, HS, THS (AQ).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**